

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 416/2018/TLST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C. Địa chỉ: số X, phố L, phường H, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Dương Quyết T, là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc).

- Ông Nguyễn Trung T, địa chỉ: số X, đường B, tổ dân phố Đ, thị trấn L, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016*).

Bị đơn: Ông Lê Kiên L, sinh năm: 1981; địa chỉ: số X, đường Phan Đình P, Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Trọng Xuân M, sinh năm: 1983; địa chỉ: số X, đường Phan Đình P, Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Võ Thị Như Tuyên, sinh năm: 1989; địa chỉ: số X, đường Nguyễn Thị Minh K, thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Kiên L tự nguyện nhận trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc vay theo chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến ngày 18/7/2019 là 12.491.627đ (Mười hai triệu bốn trăm chín mươi một nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng); tổng cộng là 28.491.627đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi một nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 19/7/2019 cho đến khi trả nợ xong khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6000001044082779 ngày 15/11/2007 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Ông Lê Kiên L tự nguyện nhận trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc vay theo chương trình giải quyết việc làm là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến ngày 18/7/2019 là 16.276.985đ (Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng); tổng cộng là 36.276.985đ (Ba mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 19/7/2019 cho đến khi trả nợ xong khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6000001044082777 ngày 28/7/2009 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Ông Lê Kiên L tự nguyện nhận trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc vay theo chương trình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi tính đến ngày 18/7/2019 là 32.767.452đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng); tổng cộng là 62.767.452đ (Sáu mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày 19/7/2019 cho đến khi trả nợ xong khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6000001044082778 ngày

13/8/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tổng số tiền ông Lê Kiên L tự nguyện nhận trả cho Ngân hàng C là 127.536.064đ (Một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 66.000.000đ (Sáu mươi sáu triệu đồng), tiền nợ lãi tính đến ngày 18/7/2019 là 61.536.064đ (Sáu mươi một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi bốn đồng).

2.4. Về án phí: Ông Lê Kiên L nhận chịu 3.188.401đ (Ba triệu một trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm lẻ một đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng C thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra để giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS.tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc